

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành,
bị bãi bỏ lĩnh vực Trồng trọt thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 31/TTr-SNN&PTNT ngày 11/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành; 04 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông để xây dựng quy trình điện tử.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục KSTTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

KT. CHỦ TỊCH

NGUYỄN ĐỨC QUYỀN



Nguyễn Đức Quyền

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÀI BỎ LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN/**

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH THANH HÓA

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: **327**/QĐ-UBND ngày **17** tháng 3 năm 2020*

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

S tt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVCQG)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả nhân giống bằng phương pháp vô tính (1.008003.000.00.00.H56)	- 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả nhân giống bằng phương pháp vô tính). - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp cấp phục hồi Quyết định).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)	- Đối với công nhận cây đầu dòng: 1.000.000 đồng/cây; - Đối với công nhận vườn cây: văn bản chưa quy định	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác. - Quyết định 4764/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HDND tỉnh, áp dụng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ					
1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa (1.008004.000.00.00.H56)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

(Bãi bỏ 02/03 thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt đã công bố tại Quyết định số 4468/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/UBND cấp huyện/UBND cấp xã/Cơ quan khác tỉnh Thanh Hóa và 02/02 thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt đã công bố tại Quyết định số 1764/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/UBND cấp huyện/UBND cấp xã/cơ quan khác tỉnh Thanh Hóa).

Stt	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
1	BNN-THA-288189	Công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả	Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác
2	BNN-THA-288190	Công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả	
3	BNN-THA-288191	Cấp lại giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả	
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ			
1	BNN-THA-288193	Đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất trồng lúa sang trồng cây hàng năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa	Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác